

Số: **227/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 23 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 220/2022/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “ *Chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh 1965. Địa chỉ: TDP số 2 Tu Hoàng, phường P Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Tiến, sinh 1974. Địa chỉ: TDP số 8 Tu Hoàng, phường P Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (*Theo HĐ ủy quyền số công chứng 1488 ngày 17/5/2022, quyển số: 18/2022/TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng Bảo Việt*).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh 1962. Địa chỉ: TDP số 2 Tu Hoàng, phường P Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh 1965. Địa chỉ: TDP số 2 Tu Hoàng, phường P Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Tiến, sinh 1974. Địa chỉ: TDP số 8 Tu Hoàng, phường P Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (*Theo HĐ ủy quyền số công chứng 1488 ngày 17/5/2022, quyển số: 18/2022/TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng Bảo Việt*).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh 1962. Địa chỉ: TDP số 2 Tu Hoàng, phường P Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: (Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 08/2015/QĐTS-HNGĐ ngày 13/2/2015 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

Ông P, bà H xác định tài sản chung vợ chồng là: Quyền sử dụng đất thừa đất số 114(1), tờ bản đồ số 2, diện tích 113,5m², mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm tại phường P Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, được UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 07/03/2008, số QĐ: 564/QĐ-UBND thuộc GCNQSDĐ số AM:272461 cho ông Nguyễn Văn P. Tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4, lợp tôn.

Giá trị sử dụng đất: $252.000\text{đ}/1\text{m}^2 \times 113,5 \text{ m}^2 = 28.602.000\text{đ}$.

Ông P và bà H thỏa thuận phân chia tài sản chung theo Hồ sơ trích đo thừa đất số 99-22/HSKT do Công ty CP khảo sát đo đạc bản đồ và địa chính Hà Nội mới lập ngày 09/5/2022 như sau:

+ Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng 75m² đất, được giới hạn bởi các điểm: 3,16,15,7,2',3.

+ Ông Nguyễn Văn P được quyền sử dụng 38,5m² đất, được giới hạn bởi

các điểm: 4,5,6,15,16,4.

Về tài sản trên đất: Bà H và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông P chịu trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có vị trí nêu trên.

3. Về án phí: Bà H tự nguyện chịu cả 715.050đ án phí sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 11.200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0034380 ngày 01/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Bà H còn phải nộp tiếp 10.484.950đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Kèm theo QĐ: Hồ sơ trích đo thửa đất số 99-22/HSKT do Công ty CP khảo sát đo đạc bản đồ và địa chính Hà Nội mới lập ngày 09/5/2022).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị An.